TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/DS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chi; Bà Hoàng Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST-DS ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ: BIDV Tower, số 35 HV, quận HK, HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông P Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Hoàng Hữu H - Giám đốc phòng giao dịch LN của Ngân hàng thương mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 89/QĐ-BIDV ngày 17/3/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B.

+ Bà Thân Thị Thanh Giang - Giám đốc phòng giao dịch Việt Yên của Ngân hàng thương mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 360/QĐ-BIDV ngày 19/8/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B.

(Ông H vắng mặt, bà Giang có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Trại Cháy, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B.

(Ông P có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thảo, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Trại Cháy, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B.

(Bà Thảo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày***:

Do nhu cầu sản xuất kinh doanh nên ông Phạm Văn P đã ký kết hợp đồng vay vốn số 02/2019/409991/HĐTD ngày 26/09/2019 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (BIDV B) để vay số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay: Trả tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu; Lãi suất: 10%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Ngày đến hạn 26/03/2020. Lịch trả nợ: trả nợ gốc vào ngày đáo hạn của hợp đồng, trả nợ lãi định kỳ 3 tháng một lần bắt đầu từ ngày 20/12/2019.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là giá trị quyền sử dụng đất 2.107m^2 và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 219873, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH06083, Quyết định cấp số 1038/QĐ-UBND do UBND huyện LN, tỉnh B cấp ngày 07/11/2016, Người đứng tên: ông Phạm Văn P, vợ là Lê Thị Thảo; địa chỉ thửa đất: Thôn Trại Cháy, xã Quý Sơn, huyện LN, tỉnh B. Tuy nhiên, Ngân hàng chỉ giữ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của khách hàng mà không thực hiện lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản với khách hàng (do khoản vay của khách hàng thuộc đối tượng cho vay đầu tư chăm sóc vườn đồi - Cho vay không phải ký kết hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn số 10/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn).

Ông P đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền 100.000.000 đồng, hình thức giải ngân là chuyển khoản. Kể từ khi vay tính đến ngày 2/6/2021, ông P mới trả cho Ngân hàng 8.800.000 đồng tiền gốc và 7.698.630 đồng tiền lãi. Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 17/3/2020.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Văn P và bà Lê Thị Thảo phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 02/2019/409991/HĐTD ngày 26/9/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với ông Phạm Văn P. Số tiền tạm tính đến hết ngày 02/8/2021 là 108.574.318 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 91.200.000 đồng; tiền lãi là 10.170.959 đồng, lãi chậm trả gốc (lãi quá hạn) là 5.989.589 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.213.770 đồng. Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thảo trình bày***: Năm 2019, bà có ủy quyền cho chồng là Phạm Văn P ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam để vay 100.000.000 đồng. Mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn vay 6 tháng. Lãi suất và phương thức trả nợ như trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vợ chồng bà đã được giải ngân đủ số tiền 100.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, vợ chồng bà mới trả được một ít tiền, cụ thể bao nhiêu bà không nhớ. Vợ chồng bà nhất trí trả nợ cho Ngân hàng nhưng hiện nay do hàn cảnh khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng bà trả dần.

* Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Phạm Văn P đúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông P không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản thể hiện quan điểm.

* Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được vì bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

* Ngày 12/8/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn ông Phạm Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thảo vắng mặt lần thứ nhất, Tòa án hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thảo tiếp tục vắng mặt.

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị Thảo phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 02/2019/409991/HĐTD ngày 26/9/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với ông Phạm Văn P. Số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2021 là 98.085.003 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 81.250.000 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn 16.835.003 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông P, bà Thảo thanh toán một lần đối với toàn bộ số nợ trên. Ngân hàng xin rút yêu cầu buộc ông P, bà Thảo trả tiền lãi chậm trả lãi là 949.520 đồng.

* Bị đơn ông Phạm Văn P trình bày: Ngày 26/9/2019, ông ký Hợp đồng tín dụng số 02/2019/409991/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh B để vay số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để mua phân bón, thuốc trừ sâu. Thời hạn vay là 6 tháng. Lãi suất và phương thức trả nợ như trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ khi vay đến nay, vợ chồng ông đã trả được Ngân hàng khoảng 26.000.000 đồng. Về trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, ông không có ý kiến gì. Ông nhất trí trả nợ

cho Ngân hàng nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được trả dần, mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị Thảo phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 02/2019/409991/HĐTD ngày 26/9/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với ông Phạm Văn P. Số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2021 là 98.085.003 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 81.250.000 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn 16.835.003 đồng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam về việc buộc ông P, bà Thảo trả tiền lãi chậm trả lãi là 949.520 đồng. Ông P và bà Thảo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thảo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Thảo là đảm bảo qui định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn P là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng tín dụng số 02/2019/409991/HĐTD ngày 26/9/2019 để vay tiền Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, thời hạn vay là 6 tháng. Kể từ ngày 27/3/2020, ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ khoản vay của ông P sang nợ quá hạn. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện ra Tòa án. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Tại Hợp đồng tín dụng, Đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và ông P cùng thỏa thuận nếu xảy ra tranh chấp thì khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ

án này là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đủ cơ sở xác định: Ngày 26/9/2019, ông Phạm Văn P đã ký hợp đồng tín dụng số 02/2019/409991/HĐTD với Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh B để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Lãi suất: 10%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Ngày đến hạn 26/03/2020; phương thức trả nợ: trả nợ gốc vào ngày đáo hạn của hợp đồng, trả nợ lãi định kỳ 3 tháng một lần bắt đầu từ ngày 20/12/2019. Tính đến ngày 20/8/2021, ông P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 98.085.003 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 81.250.000 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn 16.835.003 đồng. Ngân hàng khởi kiện ông P là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Ông P vay tiền để phát triển kinh tế chung của gia đình, bà Thảo là vợ ông P, đã ủy quyền cho ông P ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, vì vậy bà Thảo phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà ông P còn nợ Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu ông P và bà Thảo phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông P, bà Thảo trả tiền lãi chậm trả lãi là 949.520 đồng: Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chấp nhận, do vậy ông P và bà Thảo phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị Thảo phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 20/8/2021 là 98.085.003 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 81.250.000 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn 16.835.003 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 21/8/2021, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh

toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị Thảo phải trả 949.520 đồng tiền lãi chậm trả lãi.

2.4. Về án phí: Ông P và bà Thảo phải chịu 4.904.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.421.000 đồng theo biên lai số 0001043 ngày 15/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

2.6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

2.7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phương Thảo